TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** **TỈNH N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23/ 8/2018
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH N

- T*hành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Minh Hưng
2. Bà Lê Thị Thu Toàn

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trần Quí - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh N

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh N tham gia phiên tòa:* *Bà Huỳnh Thị Thanh Tài* – Kiểm sát viên.

Ngày 23 /8 /2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2018/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1992 (Có mặt)
- Bị đơn: Anh Đỗ Văn S, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Cổ Lũy N, xã Nghĩa P, thành phố Q, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/02/2018, bản tự khai ngày 11/4/2018, đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện ngày 11/6/2018 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Văn S tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa P, thành phố Q, tỉnh N vào tháng 5 năm 2013. Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị thường xảy ra mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, công việc làm ăn và sinh hoạt hằng ngày. Anh S không lo cho kinh tế gia đình mà ham chơi game, cá độ đá gà, đã

được hai bên gia đình nhiều lần khuyên nhưng Anh S không sửa đổi. Nay Chị N yêu cầu được ly hôn Anh S.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Đỗ Nguyễn Khánh Trinh, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2013 khi ly hôn Chị N không yêu cầu Anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kiều N khai không có tài sản chung, không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét.

- Nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kiều N khai không có nợ tài sản của ai, không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét.

Bị đơn anh Đỗ Văn S vắng mặt trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và không có lời khai trong hồ sơ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Q phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý đơn, giải quyết vụ án, Thẩm phán đã làm đúng theo quy định của pháp luật; thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng mối quan hệ tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo đúng thành phần Hội đồng xét xử, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự, thẩm vấn và tranh luận khách quan. Điều hành phiên tòa đúng trình tự quy định luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án bị đơn anh Đỗ Văn S vắng mặt, không có bản trình bày trong hồ sơ. Tại phiên tòa Anh S vắng mặt lần thứ hai không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng pháp luật theo Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án: Mâu thuẫn giữa vợ chồng Chị N, Anh S đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị N được ly hôn Anh S. Về con chung, giao con chung Đỗ Nguyễn Khánh Trinh, sinh ngày 15/9/2013 cho Chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời Anh S không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung Chị N khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về phần tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Kiều N có đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với anh Đỗ Văn S có địa chỉ tại Thôn Cỗ Lũy Nam, xã Nghĩa P, thành phố Q, tỉnh N. Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh N đã thụ lý vụ án đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, anh Đỗ

Văn S vắng mặt lần thứ hai và không có lý do. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều N đăng ký kết hôn với anh Đỗ Văn Sỹ năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa P, thành phố Q, tỉnh N. Qúa trình chung sống Chị N và Anh S không tin tưởng nhau, không hòa hợp trong tính tình, cách sống nên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Tại các bản tự khai trong hồ sơ và tại phiên tòa, Chị N khai từ khi kết hôn Anh S không lo đến kinh tế gia đình, ham chơi game, cá độ đá gà, vợ chồng chị cãi vã thường xuyên. Năm 2016, Chị N đã có lần gửi đơn đến Tòa án nhân dân thành phố Q yêu cầu giải quyết ly hôn, sau đó Chị N tự rút đơn khởi kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng, Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Nhưng sau nhiều lần được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo Anh S vẫn không thay đổi tính tình, cách sống nên Chị N và con bỏ về nhà cha mẹ đẻ Chị N ở xã Nghĩa Hà sinh sống từ năm 2017 đến nay. Đồng thời, qua biên bản làm việc ngày 16/5/2018 với ông Đỗ Trí là cha đẻ của Anh S, ông Trí cho biết Anh S biết Tòa án đang thụ lý giải quyết việc Chị N yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi con nhưng Anh S cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, điều này chứng tỏ Anh S không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa anh và Chị N. Tại phiên tòa Chị N vẫn yêu cầu được ly hôn Anh S. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị N và Anh S đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị N về việc xin ly hôn Anh S.

[3] Về con chung: Chị N và Anh S có 01 con chung tên là Đỗ Nguyễn Khánh Trinh, sinh ngày 15/9/2013, hiện nay cháu Trinh đang sống cùng Chị N.Tại đơn khởi kiện ngày 27/2/2018, Chị N có nguyện vọng được nuôi cháu Trinh và yêu cầu Anh S cấp dưỡng nuôi cháu Trinh mỗi tháng 1.000.000 đồng. Ngày 11/6/2018, Chị N có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu Anh S cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng được nuôi con của Chị N là chính đáng, phù hợp với điều kiện sinh sống của Chị N có một tiệm uốn tóc làm nghề uốn tóc nữ tại địa phương, mức thu nhập bình quân 7.000.000 đồng/ tháng. Qua xác minh, Anh S có hộ khẩu cùng sống chung với ông Đỗ Trí, cha của Anh S nhưng Anh S đi đi, về về vắng nhà thường xuyên. Đồng thời để ổn định về mặt tâm lý cũng như về điều kiện sinh hoạt của cháu Trinh nên Hội đồng xét xử giao cháu Đỗ Nguyễn Khánh Trinh cho Chị N được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm

thời Anh S không cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kiều N khai không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kiều N khai không có nợ tài sản của ai nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm , thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Kiều N phải chịu 300.000 đồng án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền Chị N đã nộp tại biên lai thu số AA/2016/0002070 ngày 09/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

[7] Phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ vào**: Điều 28, Điểm a, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm , thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều N được ly hôn anh Đỗ Văn Sỹ.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều N về việc yêu cầu anh Đỗ Văn Sỹ cấp dưỡng nuôi con.

- Giao con chung Đỗ Nguyễn Khánh Trinh, sinh ngày 15/9/2013 cho chị Nguyễn Thị Kiều N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; tạm thời anh Đỗ Văn S không cấp dưỡng nuôi con. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kiều N phải chịu 300.000 đồng án phí về Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị N đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0002070 ngày 09/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

Chị Nguyễn Thị Kiều N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Đỗ Văn S vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được giao cho Anh S hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND TP.Q
- Chi cục THADS TP.Qi;
- UBND xã Nghĩa P;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Túc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Toàn – Lê Minh Hưng **Trần Thị Túc**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Cao Trung – Ngô Thị Mai Du **Trần Thị Túc**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Cao Trung – Ngô Thị Mai Du **Trần Thị Túc**

Trần Thị Túc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bà Hồ Thị Ngọc Duyên- Bà Bùi Thị Thùy Trần Thị Túc